

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

----

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (*viết tắt Nghị quyết số 16-NQ/TU*); Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo UBND thành phố, các chi, đảng bộ trực thuộc, MTTQ và các đoàn thể tổ chức quán triệt, triển khai nghị quyết, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đề ra; ban hành Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 16/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy để thống nhất chỉ đạo thực hiện trong toàn Đảng bộ. Đồng thời tập trung chỉ đạo UBND thành phố đẩy mạnh thực hiện nội dung phát triển công nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII<sup>1</sup>.

Trên cơ sở Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, chỉ đạo UBND thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2021-2026 và kế hoạch hằng năm; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường. Triển khai Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo HĐND thành phố tổ chức giám sát về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đối với UBND thành phố, các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò phản biện xã hội đối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tại địa phương, đơn vị.

---

<sup>1</sup> Công văn số 199-CV/TU ngày 26/5/2021 của BTV Thành ủy về chỉ đạo thực hiện nội dung phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp trọng điểm

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo, định hướng phát triển một số ngành công nghiệp, cụ thể như:

- Về phát triển công nghiệp chế biến chế biến lâm sản gắn với vùng nguyên liệu rừng trồng: Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 03/11/2021 về phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến gỗ, tre, nứa giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, nhu cầu thu mua gỗ nguyên liệu để phục vụ cho chế biến cao, do đó việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tập trung phát triển vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến gỗ của ngành công nghiệp chế biến lâm sản nhằm nâng cao giá trị kinh tế rừng có chiều hướng phát triển tích cực. Từ năm 2021 đến nay, thành phố đã tổ chức trồng lại rừng sau khai thác và các chương trình dự án khác được 508,268ha<sup>2</sup>.

- Tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế địa phương, có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị, sản xuất sản phẩm theo định hướng của thị trường được phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025. Thường xuyên rà soát, vận động tư vấn cho các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất tham gia chương trình OCOP. Hiện nay trên địa bàn thành phố có 34 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên được đánh giá, phân hạng cấp tỉnh.

- Về phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững: Thành phố ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/3/2021 về phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025. Trong đó, tiếp tục thực hiện các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, mở rộng sản xuất liên kết, củng cố các mối liên kết theo chuỗi để đảm bảo sản xuất bền vững, chủ động tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư, mời gọi, thu hút đầu tư các cơ sở sản xuất thực phẩm, chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm, gắn với vùng chăn nuôi tập trung. Hiện tại, trên địa bàn thành phố có 04 tổ chức kinh tế chăn nuôi lợn với quy mô trang trại vừa và nhỏ duy trì thường xuyên 3000 con lợn; 01 mô hình nuôi vỗ béo trâu, bò 100 con.

- Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm đặc sản, đặc hữu có giá trị kinh tế cao như “rau, củ, quả, nấm, gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo: Thành phố đã xây dựng và củng cố các chuỗi liên kết chặt chẽ, bền vững (chuỗi nghệ, mơ, chuối, hạt cườm từ gỗ...”. Duy trì phát triển các sản phẩm được chế biến từ

<sup>2</sup> Trong đó: Năm 2021 là 175 ha, năm 2022 là 178,518 ha, năm 2023 là 154,75 ha); khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ được 23.995,31m<sup>3</sup> gỗ các loại (Trong đó, năm 2021: 9.916,690 m<sup>3</sup>gỗ các; năm 2022: 14.078,62m<sup>3</sup> gỗ các loại). Trên địa bàn có 54 cơ sở chế biến gỗ (sản xuất dũa 5 cơ sở; mộc 25 cơ sở và 18 cơ sở gỗ bóc, dán, hạt).

nghe, chuối, mơ, thịt lợn, nấm, quế... đảm bảo chỉ tiêu Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 29/4/2021 về phát triển cây ăn quả đặc sản trên địa bàn thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2020-2025. Hàng năm, thành phố bố trí khoảng 500 triệu đồng cho việc thực hiện các mô hình dự án phát triển nông lâm nghiệp, trong đó tập trung một số mô hình như: Mô hình thâm canh cải tạo cây mơ vàng, mô hình trồng cây dưa chuột liên kết theo chuỗi giá trị, mô hình trồng thâm canh cây mơ vàng, mô hình tổ chức quản lý sản xuất rau an toàn. Đến nay, thành phố có 37 ha mơ vàng được người dân thâm canh, cải tạo nâng cao năng suất chất lượng, có 10 nhà lưới với diện tích 1 ha chuyên sản xuất rau, củ, quả theo hướng ứng dụng công nghệ cao,...

- Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường: Trên địa bàn hiện có 4 cơ sở sản xuất gạch bê tông, gạch bông công suất 30 triệu viên/ năm; 02 mỏ khai thác khoáng sản đá vôi 200.000 m<sup>3</sup>/năm. Các cơ sở sản xuất đều thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Thu hút phát triển công nghiệp hỗ trợ, chú trọng đầu tư phát triển công nghiệp sản xuất và phân phối điện: Hiện nay trên địa bàn được doanh nghiệp đầu tư 01 nhà máy phát điện công suất 4,5MW (Thủy điện Thác giềng 1).

## **2. Đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; thu hút các nguồn lực phát triển công nghiệp; chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp - làng nghề**

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy và Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn, thành phố đã huy động các nguồn lực, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp bước đầu định hướng phát triển công nghiệp toàn diện gắn với sản xuất với quy mô phù hợp, ưu tiên phát triển chế biến các loại nông sản gắn với lợi thế của địa phương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, thay đổi tập quán canh tác, sản xuất của người dân; nâng cao chất lượng của nông sản. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ triển khai phát triển kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp được quan tâm, qua đó góp phần tăng diện tích đất phục vụ cho mục đích công nghiệp ở địa phương. Thành phố đã hoàn thiện mặt bằng cụm công nghiệp Huyện Tụng với diện tích 14,5ha, được UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 Doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy da công da giày xuất khẩu. Tiếp tục rà soát đưa vào quy hoạch 02 cụm công nghiệp Huyện Tụng 1, Huyện Tụng 2 với quy mô diện tích khoảng hơn 100ha.

## **3. Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học-công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng và lao động có kỹ năng đáp ứng phát triển công nghiệp**

Việc ứng dụng khoa học và công nghệ cho phát triển sản xuất công nghiệp bước đầu được quan tâm triển khai và đạt một số kết quả nhất định. Vấn đề bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất công nghiệp từng bước

cải thiện tích cực. Trong đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, chuyên gia, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế, các biện pháp quản lý thương hiệu nhằm giúp các doanh nghiệp giảm giá thành và dễ dàng tiếp cận các yếu tố đầu vào để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra giá trị gia tăng và tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước, hướng đến xuất khẩu. Quan tâm liên kết vùng trong phát triển sản xuất công nghiệp để đảm bảo nguồn cung ứng về lao động, nguyên liệu, vật tư sản xuất, đầu ra của sản phẩm.

Thành phố quan tâm công tác phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật, tay nghề cao, lao động phổ thông đã từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động địa phương. Triển khai có hiệu quả các chương trình hướng nghiệp, kế hoạch đào tạo nghề; xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề, thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; đồng thời tạo môi trường làm việc phù hợp với năng lực, trình độ của người lao động. Công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, có hiệu quả đã góp phần giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Các hoạt động hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp được quan tâm thực hiện có hiệu quả.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các cấp ủy, chính quyền thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền các nội dung của nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; qua đó tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ phát triển công nghiệp của địa phương trong giai đoạn hiện nay. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được thành phố xác định là một lĩnh vực có vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng Cụm công nghiệp được quan tâm thực hiện. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng qua các năm; đóng góp quan trọng trong tăng thu ngân sách của thành phố; tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống của người lao động...

#### **2. Hạn chế, khó khăn**

Ngành công nghiệp của thành phố phát triển chậm, tỷ trọng ngành trong cơ cấu kinh tế thấp và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có. Các doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Sản phẩm, hàng hoá chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ, không tập trung, chưa có sự đầu tư sản xuất với quy mô lớn; sản phẩm mũi nhọn ít, khả năng cạnh tranh các ngành hàng còn hạn chế. Một số sản phẩm sản xuất mới dừng lại ở dạng bán

thành phẩm. Nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho sản xuất phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thành phố còn hạn chế.

#### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 16/11/2021 của Thành ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị có liên quan để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định. Quan tâm, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố theo chuỗi giá trị gắn với hoạt động liên kết trong sản xuất, thúc đẩy một số ngành, lĩnh vực trọng điểm có thế mạnh.

3. Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả phát triển, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Chú trọng phát triển các ngành, nghề chế biến nông lâm sản sau thu hoạch; sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa. Đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí kinh phí, mặt bằng để xây dựng các cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4. Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, giám sát của HĐND, MTTQ và các đoàn thể đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời đề ra các giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- \* *Gửi bản điện tử, bản giấy:*
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- \* *Gửi bản điện tử:*
- HĐND, UBND thành phố,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- MTTQ và các đoàn thể TP,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Triệu Thị Thu Hoài**

**PHỤ LỤC**

**Một số sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố Bắc Kạn**  
(Kèm theo Báo cáo số 429- BC/TU ngày 03/11/2023 của BTV Thành ủy)

-----

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Dự ước năm 2023</b>
1.	Quần áo may sẵn	1000 cái	90,9	99,4	85,01
2.	Gỗ xẻ + bóc các loại	$m^3$	5.648,0	5.958,0	2.861
3.	Gạch các loại	1.000 viên	1.434,1	1.565,1	1.799
4.	Điện thương phẩm	tr.KWh	81.821,0	88.321,0	96.932
5.	Rượu trắng	1.000 lít	14.000	10.500	4.200
6.	Sản phẩm đồ gỗ (giường tủ, bàn ghế)	Chiếc	2.960	3.215,0	3.922
7.	Cucurmin nghệ, tinh bột nghệ	kg	3.680	4.140	4.347
8.	Nước lọc tinh khiết	1000 lít	238,5	260,5	278,74
9.	Cửa nhôm kính	M2	16.221	17.726	19.321
10.	Rọ sắt	Tấn	112,7	121,8	117,52
11.	In ấn	Tr.Trang	70,3	76,86	122,6
12.	Cửa sắt	Tấn	176,9	193,9	224,9